

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Hữu.

Bà Vương Ánh Ngân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Luyện Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Chấn V** (*tên gọi khác:* Phùng Trần V), S2 ngày 14 tháng 11 năm 1986 tại X, B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Quẩy V, S2 năm 1937 và bà Phùng Ngà M (đã chết); có vợ là Cháo Mùi N, S2 năm 1986 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-02-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thảo, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị hại: Triệu Văn D, S2 ngày 07-10-2015; nơi cư trú: Xóm D, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Triệu Trùng K, S2 năm 1980 và bà Triệu Thị S, S2 năm 1978, nơi cư trú: Xóm D, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Triệu Trùng S1, S2 năm 1991, nơi cư trú: Xóm D, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Phùng Mùi M, S2 năm 1986, nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Phùng Chấn G, S2 năm 1999, nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Ông Triệu Văn Thủy, cán bộ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước tháng 10-2015, Phùng Chấn V đi chợ Nặm T ở Trung Quốc gặp một người đàn ông tên Q, không biết họ, địa chỉ đặt vấn đề mua bé trai sơ S2 người Việt Nam, giá mua mỗi cháu bé là 4000 nhân dân tệ (CNY) nên khoảng giữa tháng 10-2015, V đến nhà của ông Triệu Trùng K để thỏa thuận tiền công dựng nhà cho K thấy Triệu Thị S đang mang thai sắp đến ngày S2 nên V có ý định mua cháu bé sắp S2 của vợ chồng ông K mang sang Trung Quốc bán, V nói với vợ chồng ông K là em trai của V ở B không có con nên có nhu cầu nhận con nuôi, nếu vợ chồng ông K để đưa bé sắp S2 cho em của V làm con nuôi thì V sẽ trả một khoản tiền. Do gia đình đông con, điều kiện kinh tế khó khăn, ruộng rẫy ít và nghĩ cho con đi làm con nuôi sẽ có cuộc sống tốt hơn nên vợ chồng ông K đồng ý. Ngày 07-10-2015, Triệu Thị S S2 được 01 bé trai (sau này vợ chồng K đặt tên là Triệu Văn D). Sau khi được ông K cho biết Sính đã S2 con, V rủ thêm Phùng Mùi S2 cùng tham gia vào việc mua bán cháu bé, V cùng S2 đến nhà của ông K xem mặt cháu bé, thỏa thuận trả tiền bồi dưỡng cho vợ chồng ông K là 10.000.000 đồng, hẹn ngày tốt sẽ đón cháu bé và trả trước một nửa số tiền, vợ chồng ông K đồng ý cho con nuôi. Phùng Chấn V và Phùng Mùi S2 góp mỗi người 2.000.000 đồng để mua đưa bé, V và S2 rủ thêm Phùng Chấn G và Phùng Mùi M là em trai út và em dâu của S2 cùng đến nhà ông K giả làm vợ chồng không có con đến đón cháu bé về nuôi.

Khoảng 18 giờ ngày 20-10-2015, Phùng Chấn V, Phùng Mùi S2, Phùng Mùi M và Phùng Chấn G cùng đi đến nhà vợ chồng ông K để đón cháu bé, V dùng xe máy của mình chở S2, còn U chở Mùi, cả 04 người đi đến điểm trường Mù C thuộc xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng gửi xe máy rồi đi bộ theo đường mòn đến nhà vợ

chồng ông K, trên đường đi V dặn Mùi và U giả làm vợ chồng đến nhận con nuôi. Khi đến nhà ông K, V giới thiệu Mùi và U là hai vợ chồng đến nhận con nuôi, nghe V giới thiệu như vậy Mùi và U không nói gì. Việc trao đổi thỏa thuận đều do Phùng Chấn V và Phùng Mùi S2 thực hiện. Sau khi ăn cơm xong, S2 và V góp tiền đưa cho vợ chồng ông K số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại V nói khi cháu bé được 04 đến 05 tháng tuổi sẽ trả hết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S2 bế cháu bé rời cả 04 người rời khỏi nhà ông K. Trên đường đi, V nói cho Mùi và U biết sẽ mang cháu bé sang Trung Quốc bán và hứa sẽ trả công cho Mùi 200.000 đồng, U 500.000 đồng, Mùi và U đồng ý và tiếp tục đi theo. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 21-10-2015, khi cả 04 người đi bộ đến điểm trường Mù C, đang chuẩn bị lấy xe máy để đi tiếp sang Trung Quốc thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng X phát hiện bắt quả tang, lúc này Phùng Mùi S2 đang bế cháu bé trên tay. Tổ công tác đưa cả 04 người cùng cháu bé về trụ sở Đoàn Biên phòng để làm việc. Tại đây, lợi dụng sơ hở của cán bộ, Phùng Chấn V đã bỏ trốn.

Hành vi phạm tội của Phùng Mùi S2, Phùng Mùi M, Phùng Chấn G đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đưa ra xét xử ngày 25-11-2016 và tuyên phạt: Phùng Mùi S2 08 năm tù, Phùng Mùi M 05 năm tù, Phùng Chấn G 03 năm tù. Phùng Chấn V đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra quyết định truy nã và tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phùng Chấn V. Ngày 18-02-2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã bắt được Phùng Chấn V tại xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Phùng Chấn V.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Chấn V không hợp tác khai báo đầy đủ hành vi phạm tội nhưng thừa nhận nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo là đúng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ông Triệu Trùng K, bà Triệu Thị S khai: Khoảng tháng 8-2015 (Âm lịch) Phùng Chấn V đến nhà ông, bà đặt vấn đề nhận làm nhà nhưng không thống nhất được giá cả, thấy bà Sính đang mang thai sắp đến ngày S2, gia đình có nhiều con, điều kiện kinh tế khó khăn nên V nói với vợ chồng ông bà đề 01 đứa con cho em trai V làm con nuôi, em trai V không có con, gia đình có điều kiện kinh tế tốt hơn. Nghe V nói vậy vợ chồng ông bà đồng ý cho làm con nuôi. Khi bà Sính S2 cháu bé được 13 ngày tuổi thì V, S2 đi cùng một nam, một nữ đến nhà ông bà, V giới thiệu hai người đi cùng là bố mẹ nuôi đến đón cháu bé. Sau khi ăn cơm cùng gia đình, V đưa cho ông K 4.000.000 đồng và nói số tiền 6.000.000 đồng sẽ đưa sau. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S2 bế lấy đứa bé cùng V và hai người đi theo ra về. Ngày hôm sau, cán bộ Đoàn Biên phòng mời đến làm việc và cho nhận lại con về nuôi thì ông bà mới biết không phải họ mang đứa bé đi làm

con nuôi mà đem đi bán. Ông K, bà Sinh đề nghị xử lý Phùng Chấn V theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 61/CT-VKSCB-P2 truy tố Phùng Chấn V về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Chấn V về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phùng Chấn V về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Chấn V phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Chấn V từ 09 năm đến 10 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện ngăn chặn kịp thời nên chưa có thiệt hại xảy ra, do đó không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11L1-002.39 là xe bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo khai chiếc xe do gia đình mua là tài sản chung của gia đình bị cáo, hiện gia đình bị cáo còn có khó khăn về kinh tế nên không cần tịch thu mà trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thảo bào chữa cho bị cáo Phùng Chấn V: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội vì vụ lợi cá nhân, không có mục đích nào khác. Bị cáo là dân tộc thiểu số, S2 sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp, vì vậy khi thấy lợi ích trước mắt đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân và S2 hoạt của gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo nhất thời có tâm lý chưa được ổn định nên chưa trả lời rõ ràng những câu hỏi mà Hội đồng xét xử đưa ra, tuy nhiên

những câu trả lời của bị cáo cũng phù hợp với quá trình điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Phùng Chấn V không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Triệu Trùng K, bà Triệu Thị S không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phùng Chấn V không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Phùng Chấn V và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phùng Chấn V hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 00 giờ 50 phút ngày 21-10-2015 của Đoàn Biên phòng X; Biên bản ghi lời khai có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa; Biên bản hỏi cung, Biên bản hỏi cung có sự tham gia của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của Phùng Mùi S2, Phùng Mùi M, Phùng Chấn G là những người đồng phạm đã cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và được Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử vào năm 2016; phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Triệu Trùng K, bà Triệu Thị S; lời khai người làm chứng Triệu Trùng S1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Do muốn có số tiền 4000 nhân dân tệ (CNY) khi bán được một bé trai sang Trung Quốc nên khi biết vợ chồng ông Triệu Trùng K, Triệu Thị S sắp S2 thêm một bé trai, hoàn cảnh gia đình ông K lại khó khăn, Phùng Chấn V đã nói dối vợ chồng ông K là em trai V ở B không có con muốn nhận con nuôi, nếu vợ chồng ông K để lại đứa bé sắp S2 cho em của V làm con nuôi thì V sẽ trả một khoản tiền. Sau khi được vợ chồng ông K đồng ý, V rủ thêm Phùng Mùi S2, Phùng Mùi M, Phùng Chấn G cùng đến nhà ông K đón cháu bé để đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền. Đến 00 giờ 50 phút ngày 21-10-2015, khi Phùng Chấn V, Phùng Mùi S2, Phùng Mùi M, Phùng Chấn G đang chuẩn bị lấy xe máy đưa cháu bé sang Trung Quốc bán thì bị tổ công

tác của Đồn Biên phòng X, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mua bán người dưới 16 tuổi của bị cáo Phùng Chấn V đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của con người, coi con người là hàng hoá để buôn bán kiếm lời, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp từ việc mua bán người. Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Chấn V đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” được quy định tại Điều 151 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp “*Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phùng Chấn V về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Chấn V là đặc biệt nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm mua bán người nói chung và tội phạm mua bán người dưới 16 tuổi nói riêng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phùng Chấn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo không hợp tác khai báo đầy đủ hành vi phạm tội nhưng thừa nhận nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo và đồng phạm chưa đưa được cháu bé sang Trung Quốc giao cho người mua và nhận tiền thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 151 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử thấy trước khi phạm tội bị cáo có nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định, bị cáo không giữ chức vụ gì trong chính quyền và các

đoàn thể xã hội, công việc, nghề nghiệp không gây hại cho xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Triệu Trùng K và bà Triệu Thị S yêu cầu Phùng Chấn V phải bồi thường cho vợ chồng ông theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đón được đứa bé từ vợ chồng ông K, bà Sinh và đi đến chỗ gửi xe máy, Phùng Chấn V cùng các đồng phạm chuẩn bị lấy xe đưa cháu bé sang Trung Quốc bán thì bị lực lượng chức năng tuần tra phát hiện bắt quả tang, sau đó cháu nhỏ được cơ quan chức năng mời bố mẹ đến nhận về để tiếp tục nuôi dưỡng nên hành vi của Phùng Chấn V chưa gây ra thiệt hại thực tế về vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại. Do vậy, yêu cầu bồi thường của ông Triệu Trùng K, bà Triệu Thị S không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu trắng, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11L1-002.39, đây là tài sản thuộc sở hữu chung của cả gia đình, phục vụ cho nhu cầu S2 hoạt, đi lại của cả gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn nên trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Phùng Chấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Chấn V (Phùng Trần V) phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Chấn V 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 18-02-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phùng Chấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 301014129047715; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng. Xe đeo biển kiểm soát 11L1-002.39. Số khung: RLHHC120XBY176023; Số máy: HCI2E2976095.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông ngày 22-3-2021.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 13-5-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Chấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phùng Chấn V, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Triệu Trùng K, bà Triệu Thị S có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Nhà tạm giữ Công an huyện A;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đàm Văn Hữu

Vương Ánh Ngân

Mã Văn Quân